TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST Ngày 18/9/2025 V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bỉnh Thái và bà Đào Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2025/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đắc C, sinh năm 1985; HKTT: Khu phố b, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt);

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986; HKTT: Khu phố B, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; Hiện trú tại: Thôn R, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Đắc C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị V sau thời gian tìm hiểu có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/12/2006 tại UBND xã X, huyện Quế Võ (nay là UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà bố mẹ anh C.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hoà thuận không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên đến khoảng năm 2023 anh phát hiện chị V có chơi bời dẫn đến

nợ nần, nhiều lần anh khuyên bảo nhưng chị V không nghe và cũng không thay đổi dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Khoảng tháng 12/2023 chị V bỏ nhà đi từ đó cho đến nay, vợ chồng không thường xuyên liên lạc với nhau, không chung sống cùng nhau, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đắc Đ, sinh ngày 17/8/2008 và cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 23/8/2012, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng xin nuôi cả 02 cháu Đạt và Huyền. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về thu nhập: Hiện nay anh đang làm nghề thợ sơn với mức thu nhập hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nên anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc tốt cho các con.

Về chỗ ở: Anh cùng 02 con đang sống tại căn nhà 02 tầng trên thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Đắc C tại khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh.

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị V đã được Toà án triệu tập nhưng vắng mặt.*

Tòa án đã tiến hành xác minh và làm việc cùng Công an xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh được biết hiện nay chị V vẫn trú tại thôn Đại Trung, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án đã tiến hành làm việc với chị Nguyễn Thị V và tống đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai của chị V theo quy định pháp luật. Tuy nhiên chị V nhận các văn bản tố tụng của Toà án nhưng không ký, không trả lời các câu hỏi của Toà án và không hợp tác làm việc.

Tại phiên toà anh Nguyễn Đắc C giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị Vình và xin được nuôi hai con chung. Cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Về các vấn đề khác anh không yêu cầu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến, đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt, không hợp tác lấy lời khai cũng như không tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử của Toà án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Toà án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đắc C. Xử cho anh C được ly hôn với chị V.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đắc Đạt, sinh ngày 17/8/2008 và cháu Nguyễn Thu Huyền, sinh ngày 23/8/2012 cho anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết

- Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đắc C có đơn xin ly hôn theo đúng mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Chị Nguyễn Thị V hiện trú tại thôn Đại Trung, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Toà án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh) thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn chị Nguyễn Thị V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Toà án đã tiến hành hoãn phiên toà vào ngày 09/9/2025, tại phiên toà hôm nay bị đơn chị V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên xét xử không có lý do nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị V theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đắc C và chị Nguyễn Thị V kết hôn vào ngày 19/12/2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ (nay là UBND phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh). Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị V là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống, theo như lời trình bày của anh C thời gian đầu vợ chồng sống hoà thuận không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên đến khoảng năm 2023 thì anh C có phát hiện ra chị V có chơi bời dẫn đến nợ nần, nhiều lần anh C có khuyên bảo nhưng chị V không nghe và cũng không thay đổi dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 12/2023 chị V bỏ nhà đi từ đó cho đến nay, vợ chồng không liên lạc, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Tại phiên toà, anh C xác định vợ chồng không còn tình cảm và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V.

Chị V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên toà, Toà án tiến hành tiếp xúc lấy lời khai nhưng chị V không hợp tác. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng anh C, chị V có xảy ra mâu thuẫn trên thực tế. Đến nay vợ chồng ly thân nhiều năm nay, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức, đời sống chung không thể kéo dài nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị V đã được Toà án triệu tập

nhưng không tham gia phiên họp, hoà giải cũng như phiên xét xử, không hợp tác với Toà án đã thể hiện việc chị không trân trọng cuộc hôn nhân và từ bỏ quyền lợi của mình. Do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Đắc C, xử cho anh C được ly hôn chị V theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng anh C, chị V có 02 con chung là cháu Nguyễn Đắc Đ, sinh ngày 17/8/2008 và cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 23/8/2012. Hiện hai cháu vẫn đang ở với anh C và anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Xét yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Đắc Đạt và cháu Nguyễn Thu Huyền của anh C thấy: Về thu nhập hiện nay anh C đang làm nghề thợ sơn với mức thu nhập hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Anh C cùng 02 con đang có chỗ ở ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng cần đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập tốt và ổn định nhất cho các cháu, để các cháu được phát triển đầy đủ về tâm, sinh lý và tránh sự xáo trộn không cần thiết. Anh C có đủ điều kiện về thu nhập và cũng như chỗ ở cho con, hiện cả 02 con chung đều do anh C chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị V bỏ đi từ năm 2023 đến nay không thăm nom và chăm sóc con chung. Toà án triệu tập nhưng chị V không hợp tác làm việc, chị đã tự từ bỏ quyền của mình. Bên cạnh đó, nguyện vọng của cháu Đạt và cháu Huyền đều mong muốn ở cùng anh C. Do đó cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Đắc Đạt và cháu Nguyễn Thu Huyền cho anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 là có căn cứ và phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Đắc C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 269, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Đắc C. Xử cho anh Nguyễn Đắc C được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đắc Đ, sinh ngày 17/8/2008 và cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 23/8/2012 cho anh Nguyễn Đắc C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đắc C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận anh C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai số 0002849 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Bắc Ninh).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8;
-Phòng THADS khu vực 8;
- UBND phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.